

MISSIONNAIRE INTRÉPIDE

PRÉFACE

À l'occasion du trentième anniversaire de la mort de Mgr Paul Seitz, vous avez bien voulu, cher Père de Robien, par fidélité, par amitié avec les Montagnards des Hauts-Plateaux, entreprendre cet ouvrage, travail de bénédictin, sur la vie de ce confrère M.E.P. qui nous a quittés en 1984. Soyez-en remercié !

De ses racines alsaciennes et insulaires, Mgr Seitz garda le gout pour les lointains, pour l'aventure, pour le dépaysement. Son service militaire au Maroc le marquera, l'impressionnera.

Il découvrit la beauté d'une autre culture, d'une autre langue et des paysages désertiques magnifiques. Ces immensités baignées de silence et de lumière ne firent que fortifier en lui l'appel de Dieu. Il fut un amoureux du désert comme le fut Charles de Foucauld. Ce goût pour l'inconnu allait de pair pour lui avec un attachement à la France, la mère patrie. Ses aïeux, en 1870, avaient fait choix de la France pour fuir les Prussiens, avaient tout abandonné — terre, travail, sécurité — pour recommencer leur vie en Normandie. L'honneur et la fidélité étaient inscrits dans les gènes de ce missionnaire. Comme saint Paul, il sut mettre son orgueil dans ses faiblesses, notamment sa santé chancelante de jeune séminariste qui le conduisit au sanatorium et retarda le cours de ses études. Il arriva enfin au Vietnam en 1937 et, après une étude rapide de la langue vietnamienne, se retrouva vicaire à la cathédrale de Hanoi.

Pendant cette période troublée, l'année 1940 et les suivantes qui virent l'humiliation de notre pays par l'occupant allemand, l'Indochine ne fut pas épargnée. Le Père Seitz, préoccupé par le sort de la jeunesse, mit en place le camp de jeunesse Notre-Dame du Ba-Vi, où Français et Vietnamiens se retrouvèrent pendant des périodes de vacances pour se refaire une santé physique et spirituelle. Il fonda également le « Centre d'accueil de l'enfance abandonnée, Orphelinat Sainte-Thérèse » afin de soustraire à la rue et aux dangers de la grande ville les enfants livrés à eux-mêmes en raison de la précarité, de la pauvreté de leur situation familiale. Ils étaient quatre-vingts en 1943, ils se retrouvèrent rapidement quatre cent cinquante et déménagèrent de

THỪA SAI CAN TRƯỜNG

LỜI TỰA

Cha Robien thân mến,

Nhân dịp kỷ niệm 30 năm Đức Cha Paul Seitz qua đời, cha đã muốn biên soạn tác phẩm về cuộc đời của người anh em Hội Thừa Sai Paris đã rời bỏ chúng tôi năm 1984. Cha đã làm công việc này thật tỷ mỉ, như một tu sĩ dòng Biển Đức chính hiệu, vì lòng trung thành và tình bạn đôi với người Thượng vùng Cao Nguyên. Xin chân thành cảm ơn cha!

Từ gốc gác vùng Alsace và biển đảo, Đức Cha Seitz duy trì được sở thích tha phương viễn xứ, mạo hiểm và khám phá những cảnh quan khác lạ với quê hương mình. Thời gian đi quân dịch bên Maroc sẽ ghi đậm dấu vết và để lại ấn tượng mạnh nơi cha.

Ngài khám phá ra vẻ đẹp của một nền văn hóa khác, một ngôn ngữ khác, cũng như các cảnh sa mạc xinh đẹp tuyệt vời. Các vùng đất mênh mông tầm mắt mình trong thình lạng và ánh sáng đã chỉ cùng cố nơi cha tiếng gọi của Thiên Chúa. Ngài đã là một người say mê sa mạc, giống như cha Charles de Foucauld. Đối với ngài việc yêu thích điều chưa biết đi đôi với sự gắn bó với nước Pháp, quê mẹ. Vào năm 1870 để trốn người Phổ, tổ tiên ngài đã lựa chọn nước Pháp, và bỏ hết mọi sự - ruộng vườn, công ăn việc làm và an ninh - để bắt đầu lại cuộc sống trong vùng Normandie. Danh dự và lòng trung thành đã ăn sâu vào các yếu tố di truyền của vị thừa sai này. Cũng như thánh Phaolô, ngài biết đặt đề sự kiêu hãnh nơi các yếu đuối của mình, nhất là sức khỏe mong manh lúc còn là chủng sinh khiến cho ngài phải vào nhà thương và chậm trễ việc học hành. Sau cùng, năm 1937 cha đến Việt Nam, và sau khi mau chóng học tiếng Việt ngài trở thành cha phó nhà thờ chính tòa Hà Nội.

Trong thời gian rối loạn này, tức năm 1940 và những năm kế tiếp người ta chứng kiến cảnh nhục nhã nước Pháp bị quân Đức chiếm đóng, nhưng vùng Đông Dương cũng đã không được tha. Âu lo cho số phận của giới trẻ, cha Seitz đã tổ chức trại thanh thiếu niên Đức Bà Ba Vì, nơi các trẻ em cả Pháp lẫn Việt tu học sinh hoạt trong các mùa hè để lấy lại sức khỏe thể lý và tinh thần. Ngài cũng đã thành lập “Trung tâm tiếp đón trẻ em bị bỏ rơi, Trại mồ côi Têrêxa” để kéo các em ra khỏi cuộc sống lang thang trên đường phố và khỏi các hiểm nguy của thành thị lớn, nơi các em bị bỏ rơi không ai chăm sóc, vì hoàn cảnh sống bấp bênh và nghèo túng của gia đình. Chính sứ mệnh làm nên vị thừa sai, ai cũng biết vậy, và thế là Cha Seitz trở thành “Ông Vinh Sơn” Hà Nội!

nombreuses fois à cause de la guerre ! C'est la mission qui fait le missionnaire, c'est bien connu, et voilà le Père Seitz en « Monsieur Vincent » de Hanoi !

L'année 1952 marqua un tournant dans sa vie missionnaire : il est nommé évêque de Kontum et connaît un véritable dépaysement. Le delta du Tonkin n'a rien à voir avec les Hauts-Plateaux, et son vicariat apostolique couvre une superficie de 70 000 km carrés ! Le prélat écrit ceci :

Des poussières de tribus d'origine malayo-polynésiennes y habitant dans un état très primitif : ce sont les Moïs ou Montagnards. Les moeurs, les dialectes s'apparentent à ceux des tribus des îles de Polynésie, de Bornéo ou des Nouvelles-Hébrides.

Il découvre un peuple, une culture, des langues différentes de la langue vietnamienne. Très rapidement, le vicaire apostolique s'attache à ces peuples, à ces minorités ethniques et mesure les défis à relever : tout faire pour que ces ethnies ne soient pas écrasées par la culture dominante. Il va multiplier les écoles de brousse et rassemblera cinquante mille élèves en quelques années ! De nombreuses institutions voient le jour : écoles ménagères, collèges d'enseignement secondaire confiés aux Soeurs de Saint-Vincent-de-Paul, aux Soeurs de Saint-Paul-de-Chartres, jardins d'enfants et même un centre universitaire des étudiants montagnards à Saïgon ! Il forme des catéchistes, des instituteurs, des infirmiers montagnards. L'imprimerie de la mission publie des livres scolaires, religieux, éducatifs, des bibles dans le dialecte de Kontum, et un petit journal mensuel, *HlabarTobang*, paraîtra en langue bahnar !

Ses préoccupations pour l'avenir de la mission portent du fruit. Le petit séminaire passe de vingt à trois cents élèves. La Congrégation des religieuses bahnar voit le jour. Tous ces efforts déployés par le vicaire apostolique, les confrères M.E.P., les religieuses, la centaine de coopérants que la mission accueillit et tout le personnel missionnaire se firent dans un climat de guerre, de risques permanents et d'incertitudes. Le chef de la mission donnait l'exemple et gardait le moral ; il déclara en 1972 : « Il y a des cas où la prudence est la mère de tous les vices. »

De retour en France après son expulsion de 1975, Mgr Seitz restera fidèle à sa vocation sacerdotale et missionnaire en accompagnant les chrétiens montagnards réfugiés dans notre pays. Cette dernière période ne fut pas la plus joyeuse de sa vie. Il appartient à cette génération qui a grandi dans une France qui était grande, qui voyait loin, génération qui fut surprise par la violence des changements qui virent l'instauration d'un nouvel ordre international qui se cherche encore. Comme son vieil ami le maréchal Jean de Lattre de Tassigny, il fut un grand Français, il fut aussi un grand serviteur de l'Église. Le plus beau

Năm 1952 ghi dấu một khúc rẽ trong cuộc đời truyền giáo của ngài: cha được chỉ định làm Giám Mục Kontum, và thực sự biết tới cảnh quan xa lạ hoàn toàn. Đồng bằng Bắc Bộ không thể so sánh với sự bao la của vùng Tây Nguyên; và vùng giám quản tông tòa của ngài bao trùm một diện tích rộng tới 70.000 cây số vuông! Đức Cha nhận xét như sau:

Tại đây các bộ lạc nhỏ gốc mã lai - polynesi sống trong một tình trạng rất sơ khai: đó là những người Mọi hay Thượng. Các phong tục và thổ ngữ của họ giống các phong tục và thổ ngữ của các bộ tộc các đảo Polynesie, Borneo hay Tân - Hebrides.

Đức Cha khám phá ra một dân tộc, một nền văn hóa và các ngôn ngữ khác với tiếng Việt. Một cách rất mau chóng vị Giám quản tông tòa gắn bó với các dân tộc, các chủng tộc thiểu số này, và đo lường các thách đố cần nêu lên: đó là làm tắt cả mọi sự để cho các chủng tộc này không bị đè bẹp bởi nền văn hóa thống trị. Chỉ trong vòng vài năm Đức Cha sẽ tăng số các trường học nơi hoang dã, đến độ quy tụ tới 50.000 học sinh! Nhiều cơ sở chào đời: các trường gia chánh, các trường trung học được giao cho các nữ tu dòng Thánh Vinh Sơn và Thánh Phaolô thành Chartres điều hành; rồi đến các vườn trẻ và cả một trung tâm đại học cho các sinh viên Thượng ở Sài Gòn! Đức Cha đào tạo các giáo lý viên, các giáo chức và y tá người Thượng. Nhà in của giáo phận ấn hành các sách giáo khoa, sách đạo, sách giáo dục, kinh thánh bằng thổ ngữ Kontum; và hàng tháng phát hành một nguyệt san nhỏ bằng tiếng Bahnar là tờ Hla-bar Tobang!

Các lo lắng của Đức Cha cho giáo phận đem lại hoa trái. Từ 20 chú tiểu chủng viện lên tới 300 chủng sinh. Dòng các nữ tu Bahnar chào đời. Tất cả các nỗ lực này của Đức Giám Quản Tông Tòa, các anh em Hội Thừa Sai Paris, các nữ tu, hàng trăm cộng sự viên mà giáo phận đã tiếp nhận và của mọi nhân lực truyền giáo, đã được thực hiện trong một bầu khí của chiến tranh, của các liêu lĩnh thường xuyên và sự bấp bênh. Vị chỉ huy giáo phận đã nêu gương sáng và giữ vững tinh thần. Năm 1972 ngài tuyên bố: “Có những trường hợp trong đó sự thận trọng là mẹ đẻ của mọi tội xấu”

Trở về Pháp sau khi bị trục xuất năm 1975, Đức Cha Seitz sẽ trung thành với ơn gọi linh mục và thừa sai của mình, bằng cách đồng hành với các kitô hữu Thượng ty nạn tại đây. Giai đoạn cuối cùng này đã không phải là giai đoạn tươi vui nhất của cuộc đời ngài. Đức Cha thuộc thế hệ đã lớn lên trong một nước Pháp vĩ đại, nhìn xa thấy rộng, một thế hệ ngỡ ngàng trước cảnh bạo lực của các thay đổi nhằm thiết lập một trật tự quốc tế mới, vẫn còn đang được tìm kiếm. Như tướng Jean de Lattre de Tassigny, một người bạn cũ của ngài, Đức Cha là một vĩ nhân của nước Pháp, ngài cũng là một người tôi tớ vĩ đại phục vụ Giáo Hội. Hoa trái

fruit de son apostolat, c'est la fidélité au Christ des chrétiens des Hauts-Plateaux, malgré les persécutions acharnées dont ils ont été l'objet. Cette fidélité, cette vitalité de l'Église est visible trente ans après le rappel à Dieu de cet évêque missionnaire intrépide qui a été leur Pasteur de 1952 à 1975.

Père, ceux que tu m'as donnés, je veux que là où je suis, eux aussi soient avec moi, qu'ils contemplent ma gloire, celle que tu m'as donnée, parce que tu m'as aimé avant la création du monde. (*Jn 17, 24*)

T.R.P. Georges Colomb

Supérieur général des Missions Étrangères de Paris

đẹp nhất trong công tác tông đồ của ngài là lòng trung thành của các kitô hữu vùng Cao Nguyên với Chúa Kitô; mặc dù họ là đối tượng của các cuộc bách hại tàn khốc. Lòng trung thành này, sức sống này của Giáo Hội có thể trông thấy ba mươi năm sau khi Thiên Chúa gọi về với Người vị giám mục thừa sai can trường đã từng là Chủ Chăn của họ từ năm 1952 tới năm 1975.

“Lạy Cha, những kẻ Cha đã ban cho con, con muốn rằng con ở đâu thì họ cũng ở đó với con, để họ chiêm ngắm vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu con trước khi tạo dựng thế giới” (*Ga 17,24*)

T.R.P Georges Colomb

Bề trên tổng quyền Hội Thừa Sai Paris - MEP